

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 60/2020/QĐST-HNGĐ

Nông Sơn, ngày 08 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ L số 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020, về ly hôn, tranh chấp nuôi con, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1992.
- Bị đơn: Anh Lê Hải L, sinh năm 1990.

Cùng có địa chỉ nơi cư trú: Thôn LT, xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Lê Hải L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Hải L tự nguyện ly hôn.
- Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Hải L có một con chung tên Lê Hải B, sinh ngày 03/12/2018. Các đương sự tự nguyện thỏa thuận như sau:

+ Người trực tiếp nuôi con: Chị Nguyễn Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Hải B, sinh ngày 03/12/2018 đến khi thành niên (đủ

18 tuổi); anh Lê Hải L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

+ Cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Hải L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Hải B số tiền 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng mỗi tháng); bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2020. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hằng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm thi hành án và thời gian chậm thi hành án, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét, quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, khi có yêu cầu.

- Về án phí:

Chị Nguyễn Thị C tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị C đã nộp; hoàn trả cho chị C số tiền 150.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012364 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Anh Lê Hải L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng.

3. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- UBND xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Phúc